Ảnh hưởng của Ấn giáo và Phật giáo trong văn hóa, lịch sử Indonesia

ISSN: 2734-9195 14:35 28/06/2026

Tựu trung lại, những di sản từ thời kỳ Ấn Độ giáo - Phật giáo không hề mất đi mà vẫn hiện hữu sống động, định hình sâu sắc diện mạo của đất nước Indonesia hiện đại.

Dưới góc nhìn khảo cổ học, lịch sử Indonesia được phân chia thành bốn thời kỳ rõ rệt. Tiến trình này trải dài từ thời tiền sử, thời kỳ cổ đại (Ấn Độ giáo - Phật giáo), thời kỳ Hồi giáo, cho đến giai đoạn thuộc địa.

Sở dĩ giai đoạn Ấn Độ giáo - Phật giáo được gọi là thời kỳ cổ đại bởi tầm ảnh hưởng sâu rộng của nó tại xứ sở Vạn đảo. Đi sâu vào dòng chảy lịch sử, ta dễ dàng nhận thấy những dấu ấn tâm linh này vẫn hiển hiện sinh động trong đời sống thường nhật của người dân Indonesia từ quá khứ đến nay.

Hãy cùng khám phá xem hai tôn giáo này đã định hình các lĩnh vực trong xã hội hiện đại như thế nào.

Nếu không có Ấn Độ giáo và Phật giáo, Indonesia ngày nay sẽ ra sao?

Sự hiện diện của các vương quốc Ấn Độ giáo - Phật giáo như Srivijaya, Singasari và Majapahit trong quá khứ đã gián tiếp đặt nền móng cho phạm vi lãnh thổ của đất nước Indonesia hiện nay.

Hưng thịnh từ thế kỷ VII đến thế kỷ XIII, Đế chế Srivijaya là một liên minh hàng hải Phật giáo hùng mạnh, kiểm soát phần lớn vùng Đông Nam Á hải đảo thời trung cổ. Ở đỉnh cao quyền lực, lãnh thổ của vương quốc này bao gồm vùng Malayu quanh Jambi, đảo Bangka, Nam Lampung ngày nay, cùng với các vùng đất thuộc đảo Java mà Sriwijaya từng nỗ lực chinh phục.

Hưng thịnh tại vùng đông đảo Java từ năm 1222 đến năm 1292, vương quốc Hindu-Phật giáo Singasari (hay Singhasari) là một dấu mốc quan trọng trong lịch sử Indonesia. Ở đỉnh cao quyền lực, phạm vi thống trị của vương triều này

vô cùng rộng lớn, bao gồm toàn bộ đảo Java, Bali, vùng Pahang (nay thuộc Malaysia), Malayu (Tây Sumatra), Gurun (phía đông Indonesia), cùng Bakulapura và Tanjungpura (tây nam Kalimantan ngày nay).

Đế chế Majapahit (1293-1527), với trung tâm tại phía đông đảo Java, là một cường quốc hải quyền Hindu - Phật giáo vĩ đại bậc nhất lịch sử Đông Nam Á. Ở thời kỳ hoàng kim, tầm ảnh hưởng chính trị và mạng lưới thương mại của Majapahit bao trùm toàn bộ quần đảo Indonesia, bán đảo Mã Lai, lan rộng đến miền nam Thái Lan và tây nam Philippines. Sự phát triển vượt bậc về kinh tế cùng những thành tựu rực rỡ về nghệ thuật đã đưa vương triều này trở thành một biểu tượng văn minh đỉnh cao của khu vực.

Nhờ ưu thế hải quyền, các vương quốc Hindu - **Phật giáo** không bị giới hạn bởi biên giới đất liền. Họ dễ dàng thực hiện các cuộc viễn chinh đường biển, từ đó áp đặt tầm ảnh hưởng chính trị, thâu tóm các tuyến thương mại cốt lõi và truyền bá tôn giáo ra toàn khu vực.

Tựu trung lại, các lãnh thổ vương triều được định hình trong giai đoạn này chính là tiền thân của phần lớn lãnh thổ Indonesia ngày nay. Trong bối cảnh đương đại, không gian địa - chính trị Nusantara không chỉ đại diện cho một vùng địa lý lịch sử, mà còn là trọng tâm chiến lược quốc gia của Indonesia, gắn liền với các học thuyết an ninh và dự án dịch chuyển thủ đô đầy tham vọng.



Bản đồ lãnh thổ Majapahit. (Nguồn: en.wikipedia.org)

Ảnh hưởng trên phương diện chính trị

Trên phương diện chính trị, một trong những ảnh hưởng sâu sắc của Ấn Độ giáo và Phật giáo tại Indonesia là việc áp dụng mô hình Mandala. Xuất phát từ ý nghĩa tâm linh biểu trưng cho một '*Vũ trụ thu nhỏ*', khái niệm này đã được chuyển hóa thành sơ đồ tư duy chính trị, phản ánh cấu trúc quyền lực và thế giới quan của các vương triều cổ đại.

Dưới các triều đại Hindu - Phật giáo, Mandala chính là sơ đồ phản ánh cách thức lan tỏa quyền lực. Theo đó, một trung tâm chính trị hùng mạnh sẽ khuếch trương tầm ảnh hưởng và sự ràng buộc của mình đối với các tiểu quốc xung quanh.

Xét dưới góc nhìn thể chế, mô hình Mandala cổ đại mang cấu trúc tương đồng với một liên bang, bao gồm tập hợp các quốc gia chư hầu quy phục trước một trung tâm quyền lực tối cao. Sự tương đồng này từng xuất hiện một cách gián tiếp trong giai đoạn Cộng hòa Hợp chủng quốc Indonesia (RIS) ngắn ngủi thời hiện đại, dù bản chất và mục đích chính trị của hai hệ thống tồn tại những điểm khác biệt căn cốt.

Một hệ quả chính trị khác là sự hiện diện của Hội đồng Cố vấn Tổng thống (Wantimpres) cơ quan tiền thân là Hội đồng Cố vấn Tối cao (DPA). Trọng trách của thiết chế này là cung cấp các khuyến nghị mang tính chiến lược và tham mưu giải pháp cho Tổng thống.

Tương ứng trong lịch sử, các quân chủ thời kỳ Ấn Độ giáo - Phật giáo thường thiết lập đội ngũ cố vấn từ giai cấp Bà-la-môn (Brahmana), bao gồm các tăng lữ và học giả uyên bác. Thiết chế này nhằm mượn uy quyền tâm linh để hợp thức hóa và củng cố quyền lực thế tục của nhà vua, đồng thời phản chiếu sâu sắc cấu trúc phân tầng của hệ thống đẳng cấp Hindu giáo.

Bên cạnh đó, **thời kỳ Hindu** - Phật giáo còn ghi nhận sự tồn tại của tư tưởng '*Thần vương*' (Dewaraja), nơi nhà vua được tôn sùng như một thực thể mang thiên tính tại thế. Tư tưởng này chính là cội nguồn xác lập nên quyền lực chuyên chế tuyệt đối trong cấu trúc vương quyền.

Song hành với đó, tư tưởng Thần vương (Devaraja) cũng chi phối mạnh mẽ mô hình vương quyền tập trung, nơi mọi quy định pháp lý và ý thức hệ đều xoay quanh bản thể của quân chủ. Dù thể chế hiện đại của Indonesia không còn bóng dáng của chế độ quân chủ, vị thế của người đứng đầu quốc gia - vị Tổng thống - vẫn giữ vai trò hạt nhân và có tầm ảnh hưởng mang tính quyết định đối với sự phát triển của toàn xã hội.

Ảnh hưởng trên phương diện kinh tế - thương mại

Trải qua kỷ nguyên Ấn Độ giáo - Phật giáo (thế kỷ I – XVI), đời sống văn hóa, xã hội và kinh tế của cư dân Nusantara đã chứng kiến những biến chuyển sâu sắc, đánh dấu bằng sự hình thành của hệ thống tiền tệ sơ khởi. Minh chứng tiêu biểu là việc đưa vào lưu hành đồng tiền Gobog dưới triều đại Majapahit, song hành cùng sự đa dạng hóa các phương thức sinh kế tự túc của người dân. Hai yếu tố này có mối liên hệ mật thiết với nền kinh tế Indonesia hiện đại, đặt nền móng cho tư duy sử dụng tiền tệ trong giao thương và định hình cấu trúc lao động mưu sinh hằng ngày.

Trên thực tế, Srivijaya và Majapahit là hai đế quốc hàng hải (Thalassocracy) lừng lẫy của Indonesia thời kỳ Ấn Độ giáo - Phật giáo, đóng vai trò trục tâm trong mạng lưới thương mại quốc tế đương thời. Hai vương triều này đã thiết lập mối quan hệ bang giao và giao thương sâu sắc với các cường quốc khu vực, bao gồm Đế quốc Trung Hoa, vương triều Chola ở Nam Ấn và vương quốc Champa ở miền Trung Việt Nam.

Tương tự như bối cảnh hiện đại, cấu trúc kinh tế của Indonesia thời kỳ này vận hành dựa trên hai trụ cột cốt lõi: kinh tế hàng hải dựa vào nguồn lợi đại dương và kinh tế nông nghiệp với nền tảng canh tác lúa nước. Sự kết hợp nhị nguyên này đã tạo nên bệ đỡ bền vững cho sự phồn vinh của toàn thể quốc gia Vạn đảo.

Ảnh hưởng trên phương diện nghệ thuật

Sức sống của nền văn hóa Ấn Độ giáo - Phật giáo tại Indonesia vẫn duy trì tầm ảnh hưởng mạnh mẽ trên phương diện nghệ thuật đương đại. Minh chứng tiêu biểu là kịch rối Wayang, loại hình sân khấu truyền thống lâu đời xuất xứ từ đảo Java. Dù mang gốc rễ bản địa của không gian Nusantara, Wayang chỉ thực sự thăng hoa và hoàn thiện bản sắc nhờ việc vay mượn, cải biên các sử thi vĩ đại của Ấn Độ giáo.

Trong giai đoạn này, cốt truyện được đưa vào biểu diễn chủ yếu dựa trên Mahabharata và Ramayana – hai bộ sử thi vĩ đại của Ấn Độ cổ đại, vốn là nền tảng văn hóa, triết học và **tâm linh** của Ấn Độ giáo. Cho đến nay, hai kiệt tác này vẫn tiếp tục được lưu truyền sinh động qua các thế hệ. Độc giả và du khách ngày nay vẫn có thể đến quần thể đền Prambanan vào buổi tối để thưởng thức các vở vũ kịch Wayang Orang độc đáo.

Trên phương diện âm nhạc, dấu ấn của nền văn hóa Ấn Độ giáo - Phật giáo được thể hiện rõ nét qua Gamelan - loại hình dàn nhạc gõ truyền thống tiêu biểu của Indonesia, phát triển thịnh vượng nhất tại đảo Java và Bali. Những giai điệu du dương, huyền bí của Gamelan không chỉ là linh hồn của các nghi lễ cổ

xưa mà còn vang vọng trong không gian văn hóa đương đại của xứ sở Vạn đảo.

Bên cạnh đó, trên phương diện nghệ thuật sân khấu, ảnh hưởng của Ấn Độ giáo còn bộc lộ rõ nét qua các vở diễn phản ánh cấu trúc phân tầng xã hội. Đây vốn là một hiện thực đời sống gắn liền với hệ thống giai cấp của cộng đồng cư dân Hindu giáo cổ đại.

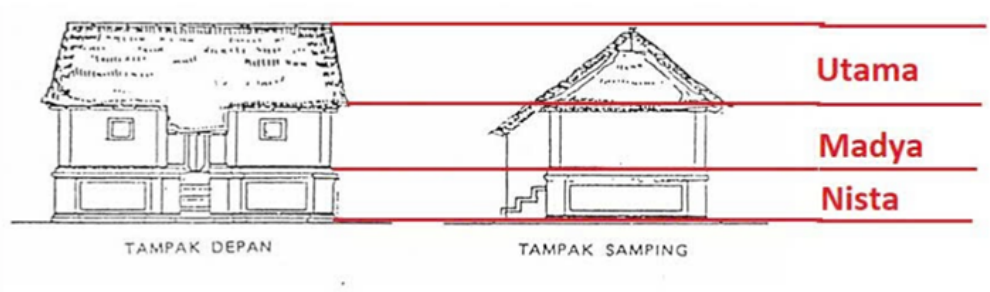
Về mặt nghệ thuật tạo hình, ngày nay chúng ta vẫn có cơ hội tận mắt chiêm ngưỡng những kiệt tác di sản từ thời kỳ Ấn Độ giáo - Phật giáo. Tiêu biểu là các dải phù điêu được chạm khắc sống động trên vách quần thể Thánh địa Phật giáo Borobudur, những pho tượng cổ (arca) tinh xảo, cho đến nghệ thuật nhuộm vải batik truyền thống.

Ảnh hưởng trên phương diện kiến trúc

Một trong những dấu ấn kiến trúc trường tồn đến nay là việc kế thừa các mô hình xây dựng cổ đại vào cấu trúc công trình hiện đại. Những thành phần chịu ảnh hưởng tiêu biểu bao gồm nghệ thuật quy hoạch không gian khuôn viên, hệ thống mái tầng nấc và kiến trúc cổng chào (gapura) đặc trưng.

Trước hết là về cấu trúc công trình. Một ngôi đền cổ (Candi) dù thuộc Ấn Độ giáo hay Phật giáo đều được cấu thành từ ba phần cốt lõi, tương ứng với ba tầng vũ trụ: Bhurloka (thế giới phàm trần), Bhuvarloka (cõi trung gian) và Svarloka (cõi thiên đường). Cấu trúc dọc này phản chiếu trọn vẹn thế giới quan tâm linh và tư duy kiến trúc đặc trưng của kỷ nguyên cổ đại.

Không chỉ thể hiện ở chiều cao của công trình, tư duy vũ trụ học ấy còn in dấu lên mặt bằng cảnh quan qua cấu trúc ba vòng sân độc đáo. Đi từ ngoài vào trong, người ta sẽ bước qua khoảng sân ngoài Jaba thế tục, đến khoảng sân giữa Jaba Tengah trung giới, và cuối cùng chạm vào khoảng sân trong Jeroan - nơi trú ngụ tĩnh lặng của thế giới tâm linh.



Phân chia các bộ phận cấu thành trong một ngôi nhà truyền thống của người Bali.

Vượt qua giới hạn của tư duy phân chia không gian, hồn cốt của kiến trúc cổ xưa còn in đậm trên những nếp mái thời hiện đại. Tiêu biểu là Thánh đường Hồi giáo Lớn Demak, nơi hệ thống mái giật cấp chồng tầng (atap tumpang) độc đáo đã tái hiện trọn vẹn kiểu dáng mái tháp của các ngôi đền Pura Hindu giáo, dệt nên một bức tranh giao thoa văn hóa đầy kinh ngạc.



Mái nhà xếp lớp của Thánh đường Hồi giáo lớn Demak. (Nguồn: greatnesia.id)

Cùng với cấu trúc không gian và dáng dấp nếp mái, hệ thống cổng chào gapura ngày nay cũng mang đậm dấu ấn kiến trúc của các vương triều Hindu - Phật giáo xưa.



Cổng Bajang Ratu với phong cách kiến trúc Paduraksa. (Nguồn: id.wikipedia.org).

Sự hòa quyện tuyệt vời đó được thể hiện trọn vẹn tại Thánh đường Hồi giáo Kudus, do đạo trưởng Sunan Kudus khởi dựng năm 1549. Lớp áo kiến trúc Hindu giáo hiển hiện rõ nét ngay từ hệ cổng chính Candi Bentar - loại cổng xẻ đôi kinh điển của xứ sở Vạn đảo. Nhìn từ xa, lối vào thánh đường trông như một ngọn tháp thiêng bị phân tách làm đôi một cách tài tình, để lại một khoảng trống khoáng đạt làm lối đi mà không cần bệ đỡ hay cánh cửa khép mở.



Cổng (hình bóng) và tháp minaret của Thánh đường Hồi giáo lớn Kudus. (Nguồn: m.tribunnews.com)

Ảnh hưởng trong các lĩnh vực đọc viết, ngôn ngữ và văn học

Thuở các tôn giáo Ấn Độ mới bén rễ tại xứ sở Vạn đảo, chữ Phạn hàn lâm vốn chỉ lưu hành trong chốn cung đình và giới tăng lữ tối cao. Ở không gian bình dân, tiếng Java cổ và tiếng Mã Lai cổ mới là tiếng nói chung của đại chúng, tạo nên một sự giao thoa ngôn ngữ độc đáo giữa thượng tầng quý tộc và đời sống bản địa.

Dấu ấn rực rỡ của chữ Phạn cổ đại hiện vẫn lưu dấu trên những tấm bia ký mang lớp cổ tự Pallava. Không hề mất đi, ngôn ngữ này đã hòa quyện và làm giàu cho kho tàng tiếng Indonesia hiện đại với rất nhiều từ mượn quen thuộc, tiêu biểu như:

* Trụ cột ngôn ngữ hiện đại: Sự chuyển hóa từ ngữ không chỉ làm giàu vốn từ mà còn phản chiếu thế giới quan tư duy của người Indonesia qua nhiều thế kỷ.

Từ tiếng Indonesia	Từ gốc Phạn (Sanskrit)	Ý nghĩa trong tiếng Việt
Manusia	Manusya	Con người
Bahagia	Bhagya	Hạnh phúc
Istana	Astana	Cung điện
Sarjana	Sajjana	Cử nhân / Học giả
Kendi	Kundi	Bình nước / Bình gốm
Bencana	Vāñcana	Thiên tai / Thảm họa
Durhaka	Drohaka	Bất hiếu / Phản nghịch
Tirta	Tirta	Nước (thường dùng trong văn cảnh trang trọng/linh thiêng)
Eka, Dwi, Tri	Eka, Dwi, Tri	Một, Hai, Ba (hệ thống số đếm)

Sự hiện diện của những từ vựng này trong đời sống hằng ngày của người dân Indonesia chính là minh chứng sống động nhất cho thấy: ngôn ngữ Phạn cổ đại không hề biến mất mà đã hòa tan, trở thành một phần máu thịt trong tư duy và tiếng nói của quốc gia Vạn đảo hôm nay.

Song hành cùng ngôn ngữ, văn học viết thời kỳ Hindu - Phật giáo cũng để lại cho hậu thế một kho tàng di sản đồ sộ. Người đọc ngày nay vẫn không khỏi trầm trồ trước tầm vóc của các tập trường ca Kakawin như Arjunawiwaha, Sutasoma, Bharatayudha, hay thiên sử thi hùng tráng Nagarakretagama - những tác phẩm đã dệt nên linh hồn văn hóa của xứ sở Vạn đảo.

Ảnh hưởng trên phương diện hệ thống lịch và cách tính thời gian

Dưới triều đại các vương quyền Hindu - Phật giáo, xã hội đương thời đã tiếp thu và vận hành một hệ thống lịch pháp riêng biệt mang tên kỷ nguyên lịch Saka. Một năm Saka cấu thành từ 365 ngày, có mối liên hệ mật thiết với các kỳ đại lễ và nghi thức phụng thờ tôn giáo cốt lõi. Cho đến hiện tại, hệ thống lịch Saka vẫn được cộng đồng cư dân theo đạo Hindu tại Indonesia duy trì sử dụng.

Ảnh hưởng trên phương diện xã hội và văn hóa

Sức bám rễ của văn hóa Hindu giáo còn lan tỏa vào cấu trúc xã hội qua việc thiết lập hệ thống bốn đẳng cấp truyền thống. Trật tự này sắp đặt xã hội thành các nấc thang rõ rệt: từ tầng lớp tăng lữ Brahmana tối linh, giới quý tộc Ksatria quyền lực, các thương nhân Waisya năng động, cho đến những người lao động Sudra bình dị ở tầng đáy xã hội.

Dù không còn giữ nguyên sự hà khắc như chế độ gốc ở quê hương Ấn Độ, nấc thang xã hội cổ đại ấy dường như vẫn ngưng đọng và sống sót kỳ diệu trong các làng mạc, lễ hội của người theo đạo Hindu tại Indonesia hiện đại.

Bên cạnh những nấc thang đẳng cấp, dòng chảy nghi lễ và phong tục truyền thống cũng là nơi lưu giữ vẹn nguyên linh hồn của quá khứ. Trải qua hàng thế kỷ, rất nhiều đại lễ và tập tục linh thiêng từ thời Hindu - Phật giáo vẫn vượt qua mọi biến động lịch sử để trường tồn cùng đời sống đương đại.

Hành trình khám phá văn hóa Indonesia hiện đại sẽ không thể trọn vẹn nếu thiếu đi những lễ hội cổ đại đầy sắc màu. Đó là không gian linh thiêng của lễ hỏa táng Ngaben, hay bầu không khí trang nghiêm của tục giũa răng Potong Gigi đánh dấu tuổi trưởng thành tại đảo Bali. Đặc biệt, không thể không nhắc

đến đại lễ Waisak, ngày hội lớn nhất của Phật giáo tôn vinh ba sự kiện trọng đại trong cuộc đời Đức Phật, một lễ hội hòa bình toàn cầu đã được Liên Hợp Quốc vinh danh từ năm 1999.

Hành động hỏa táng thi hài và rải tro cốt xuống biển trong nghi lễ Ngaben mang một ý nghĩa triết học sâu sắc. Đó là cuộc hành trình tiễn đưa Sang Atma (linh hồn) rũ bỏ mọi bụi trần và ràng buộc thế gian, kiêu hãnh bay về cõi vĩnh hằng để hòa làm một với Thượng đế tối cao (Mokshatam Atmanam).



Lễ hỏa táng (Ngaben) ở Bali. (Nguồn: brilio.net)

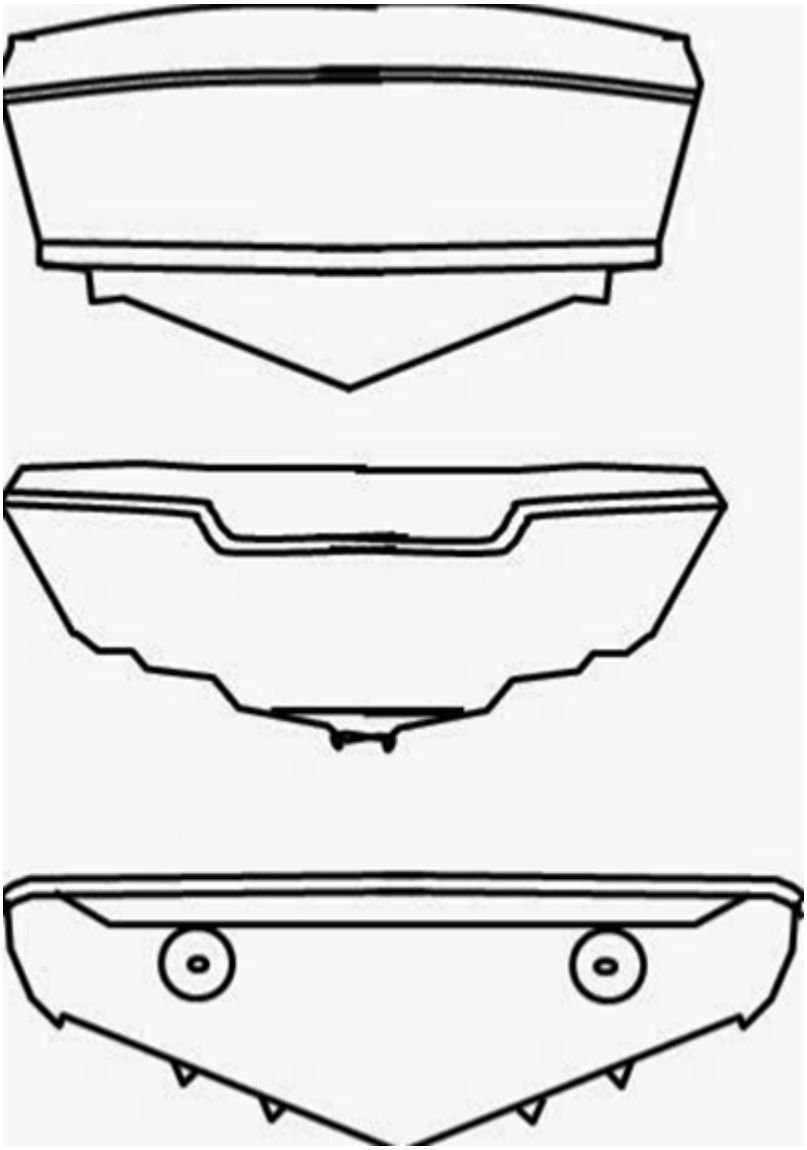
Ảnh hưởng trong lĩnh vực giáo dục

Ít ai biết rằng, những ngôi trường có ký túc xá ngày nay lại mang dáng dấp di sản từ hàng thế kỷ trước. Ngược dòng lịch sử về vương quốc Srivijaya, thực thể này không chỉ là một đế chế hàng hải hùng mạnh mà còn là Phật đường học thuật Phật giáo tối cao, nơi từng che chở và nuôi dưỡng hàng ngàn học giả trong các khu lưu trú truyền thống.

Dưới triều đại Srivijaya, các không gian học tập hay còn gọi là học xá (mandala) thường được xây dựng ẩn mình bên cạnh những ngôi chùa tháp cổ kính. Đây không chỉ là nơi truyền giảng kinh kệ mà còn là trung tâm nghiên cứu khoa học thời trung cổ. Nhờ chính sách chú trọng giáo dục, Srivijaya đã biến các tăng viện của mình thành thỏi nam châm thu hút hàng ngàn trí thức và tăng sĩ khắp nơi về hội tụ.

Ảnh hưởng trong lĩnh vực công nghệ đóng tàu

Dưới thời đế chế hàng hải Srivijaya (thế kỷ VII-XIII), công nghệ đóng tàu Đông Nam Á đã vươn lên đỉnh cao huy hoàng, trở thành bệ đỡ cho bản sắc và mạng lưới giao thương toàn khu vực. Biểu tượng cho năng lực kỹ thuật vượt trội thời bấy giờ chính là những con tàu có phần thân mạn hình chữ V lướt sóng dũng mãnh, mở đường cho những chuyến viễn du kết nối các nền văn minh.



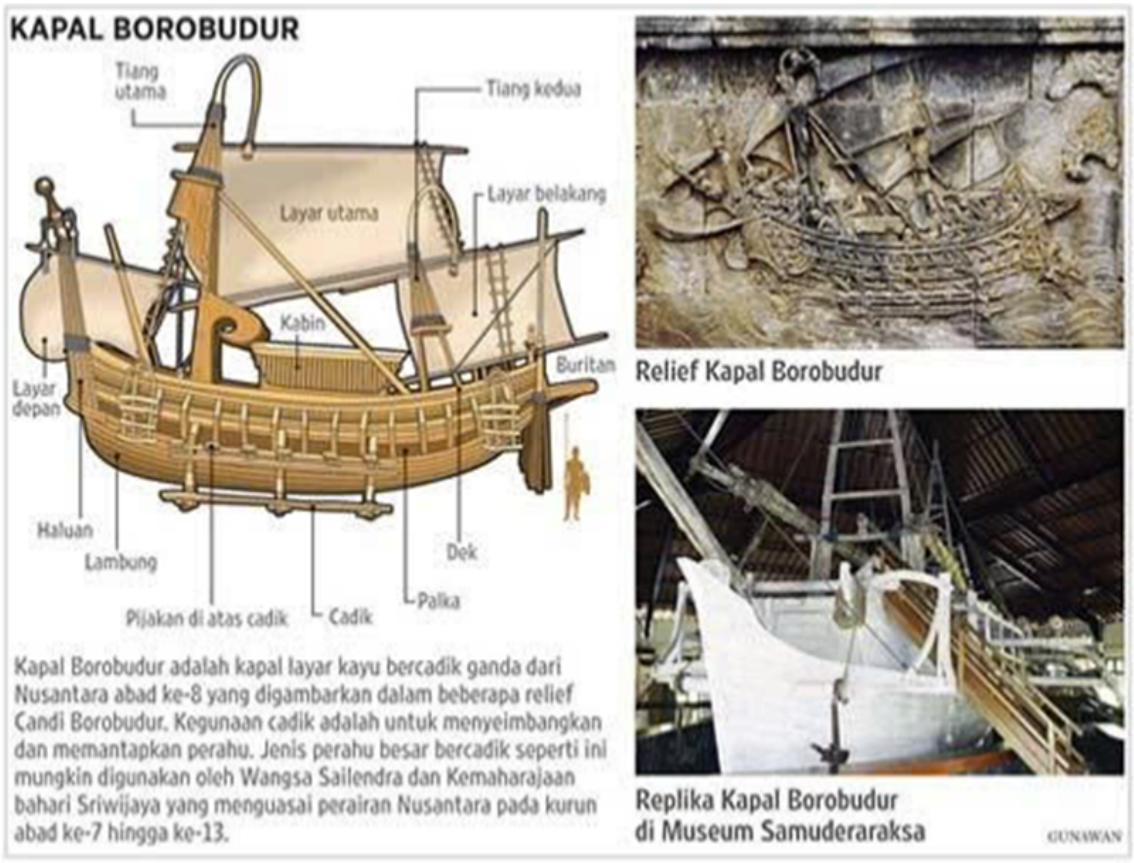
Các loại bộ phận thân tàu khác nhau. Hình dạng đầu tiên (ở trên) là thân tàu hình chữ V.

(Nguồn: maratimeworld.web.id).

Sự độc đáo của kỹ nghệ đóng tàu thời bấy giờ còn nằm ở thiết kế đối xứng hài hòa giữa mũi và đuôi tàu. Thật kinh ngạc khi những con tàu vượt đại dương này không cần đến các vách ngăn kín nước, cũng chẳng sử dụng một chiếc đinh sắt

nào trong quá trình thành hình. Chúng lướt đi vững chãi nhờ hệ thống bánh lái đôi phối hợp nhịp nhàng ở cả hai bên mạn trái và mạn phải phía sau lái.

Bằng đôi tay tài hoa, những người thợ khéo léo ghép khít từng tấm ván gỗ rồi khâu chặt chúng lại bằng loại dây thừng dẻo dai làm từ xơ cây cọ ijuk. Phương pháp đóng tàu không đinh độc đáo này chính là chìa khóa giúp những con thuyền cổ vươn khơi và làm chủ các tuyến hải hành.



Một con tàu từ thời kỳ cổ điển, được khắc họa trên các phù điêu tại đền Borobudur và hình ảnh phục dựng của nó.
(Nguồn: hurahura.wordpress.com)

Ảnh hưởng trong lĩnh vực định vị hàng hải

Những chuyến viễn chinh trên biển của người **Indonesia** xưa hoàn toàn nương theo nhịp điệu của đất trời. Bên cạnh việc thấu hiểu quy luật gió mùa và hướng gió đất - biển, các thủy thủ cổ đại còn là những nhà thiên văn học tài ba. Họ định vị đường đi bằng ánh Mặt Trời vào ban ngày và đọc vị trí các chòm sao như Xử Nữ hay Đại Hùng giữa màn đêm huyền bí để dẫn lối cho con tàu cập bến an toàn.

Tựu trung lại, những di sản từ thời kỳ Ấn Độ giáo - Phật giáo không hề mất đi mà vẫn hiện hữu sống động, định hình sâu sắc diện mạo của đất nước Indonesia hiện đại. Từ cương vực lãnh thổ, tư duy chính trị, kiến trúc công trình cho đến

ngôn ngữ và phong tục đời sống, tất cả đều là minh chứng cho một nền văn minh cổ đại trường tồn cùng thời gian, tiếp tục là bệ đỡ vững chắc cho hành trình vươn mình ra thế giới của quốc gia Vạn đảo.

Đồng hành cùng nội dung chuyên sâu của bài viết là tác giả Irene Swastiwi Viandari Kharti – một nhà khảo cổ học và chuyên gia tư vấn văn hóa đầy tâm huyết đến từ Indonesia. Hiện đang giữ vai trò Giám sát Đăng ký tại Bảo tàng MACAN (Jakarta), Irene không chỉ quản lý những bộ sưu tập nghệ thuật quý giá mà còn là bộ óc đứng sau nhiều công trình khoa học thực địa thúc đẩy bảo tồn di sản. Từ những thước phim tư liệu về nghệ thuật đá cổ ở đảo Muna, kỹ thuật số hóa các bức vẽ hang động mới, cho đến nỗ lực cứu lấy địa hình Karst bằng công nghệ ảnh vệ tinh, các nghiên cứu của cô luôn là sự giao thoa tuyệt vời giữa khảo cổ học truyền thống và công nghệ hiện đại.

Tham khảo:

1. Wardaya. (2009) Cakrawala Sejarah Untuk SMA/MA Kelas XI (Program IPS). Jakarta: Pusat Perbukuan, Departemen Pendidikan Nasional.

2. Poesponegoro, Marwanti Djoened. (2019) Sejarah Nasional Indonesia Jilid II: Zaman Kuno. Jakarta: Balai Pustaka.

Tác giả: **Irene Swastiwi Viandari Kharti/**Việt dịch: **Thích Vân Phong**

Nguồn: www.ruangguru.com